

# Quản lí chương trình đào tạo giáo viên trung học phổ thông theo tiếp cận AUN-QA

Phan Hùng Thu

Trường Đại học Vinh  
182 Lê Duẩn, Vinh, Nghệ An, Việt Nam  
Email: thuph@vinhuni.edu.vn

**TÓM TẮT:** *Quản lí chương trình đào tạo theo tiếp cận AUN-QA (ASEAN University Network Quality Assurance) là cái đích mà nhiều trường đại học trong khu vực Đông Nam Á đang hướng tới, trong đó có các trường đại học ở Việt Nam. Các nghiên cứu về đảm bảo chất lượng đào tạo, chương trình đào tạo, quản lí chương trình đào tạo nói chung và những nghiên cứu về đào tạo giáo viên ở Việt Nam hiện nay đang là mối quan tâm lớn của các bên liên quan. Bài viết trình bày sự cần thiết phải quản lí các chương trình đào tạo giáo viên trung học phổ thông ở Việt Nam theo tiếp cận AUN-QA thể hiện ở các khía cạnh: Mục tiêu đào tạo, nội dung chương trình, hình thức đào tạo, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức kiểm tra đánh giá sinh viên theo tiếp cận bộ tiêu chuẩn AUN-QA.*

**TỪ KHÓA:** Quản lí; chương trình đào tạo; giáo viên; trung học phổ thông; AUN-QA.

→ Nhận bài 13/11/2017 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 30/12/2017 → Duyệt đăng 25/01/2018.

## 1. Đặt vấn đề

Giáo viên (GV) và cán bộ quản lí giáo dục là nhân tố quyết định đến chất lượng và phẩm chất, năng lực trong cuộc đời mỗi học sinh (HS). Nghiên cứu tại Tennessee và Dallas ở Mĩ [1] đã khẳng định chất lượng GV ảnh hưởng tới thành tích học tập của HS nhiều hơn các yếu tố khác. Điều 15, Luật Giáo dục 2009 [2] của Việt Nam nhấn mạnh nhà giáo có vai trò quyết định trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục. Muốn hoàn thành tốt sứ mệnh đặc biệt đó, GV phải có chuyên môn, năng lực giảng dạy, năng lực nghiên cứu, nghiệp vụ sư phạm, có phẩm chất đạo đức tốt. Do vậy, công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV đóng vai trò hết sức quan trọng. Tuy nhiên, trước những yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW thì đội ngũ GV hiện nay đang bộc lộ những hạn chế, bất cập, đặc biệt là chưa thể hiện được tính hệ thống, đồng bộ, cập nhật thường xuyên và liên tục. Những bất cập trên đòi hỏi các cơ sở đào tạo GV trung học phổ thông (THPT) cần đổi mới trong công tác quản lí chương trình đào tạo (CTĐT) để đảm bảo chất lượng sản phẩm đào tạo đáp ứng được yêu cầu xã hội. Vận dụng bộ tiêu chuẩn AUN-QA [3] trong quản lí CTĐT GV THPT là một hướng đi đúng của các trường đại học ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. Trong nghiên cứu này, chúng tôi sẽ đưa ra các đề xuất về quản lí CTĐT GV THPT ở Việt Nam theo tiếp cận AUN-QA.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Sự cần thiết quản lí chương trình đào tạo giáo viên trung học phổ thông theo tiếp cận AUN-QA

Trong khu vực Đông Nam Á, bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT của AUN-QA được nhiều trường đại học trong khu vực và ở Việt Nam sử dụng. Một số nghiên cứu đã đề cập tới tác động nâng cao chất lượng giáo dục của AUN-QA [4] thực hiện đánh giá của AUN-QA [5]; hay so sánh hệ

thống giáo dục đại học ở Châu Á qua sự quan tâm đầu tư cho công tác đảm bảo chất lượng của các nước [6], trong đó có đề cập tới khung đảm bảo chất lượng giáo dục đại học của mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á, nhận định rằng các nước trong đó có Việt Nam đã và đang rất quan tâm đến hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục đại học... Tuy nhiên, chưa có những nghiên cứu cụ thể về AUN-QA trong quản lí CTĐT GV THPT.

Bộ tiêu chuẩn của AUN-QA [7] không tập trung vào những đặc trưng riêng của từng chuyên ngành mà tập trung đánh giá những điều kiện để đảm bảo chất lượng đào tạo của một CTĐT. Bộ tiêu chuẩn tập trung vào những lĩnh vực mà bất kì CTĐT bậc đại học nào cũng có như chuẩn đầu ra, khung chương trình, giảng viên và sinh viên, cơ sở vật chất, công tác đảm bảo chất lượng... Do đó, vận dụng bộ tiêu chuẩn AUN-QA trong quản lí CTĐT GV THPT không chỉ đem lại lợi ích cho nhà trường, sinh viên mà cả cho người sử dụng lao động. Đối với nhà trường, thông qua hoạt động tự đánh giá và đánh giá ngoài, những điểm mạnh và điểm tồn tại của CTĐT được chỉ ra, qua đó nhà trường phải có kế hoạch hành động cụ thể để cải tiến khắc phục những tồn tại này.

Kiểm định chất lượng theo chuẩn AUN-QA, nhà trường xác định được vị thế của CTĐT trong khu vực và làm cơ sở để xây dựng lộ trình phát triển cho CTĐT theo hướng vươn tới các chuẩn mực quốc tế. Sinh viên học tập trong một môi trường được cải tiến liên tục và đảm bảo chất lượng, kết quả kiểm định của AUN-QA như một sự khẳng định CTĐT với xã hội về chất lượng sản phẩm đầu ra của chương trình. Vì thế, chắc chắn sinh viên khi tiếp cận với việc làm sẽ phù hợp và dễ dàng hơn. Thông qua kết quả đánh giá của AUN-QA, người sử dụng lao động có cơ sở tin cậy để tìm kiếm nguồn nhân lực đảm bảo chất lượng, từ một CTĐT có những tham chiếu chất lượng mang tính quốc tế hóa. Xuất phát từ yêu cầu trên, bộ tiêu chuẩn AUN-QA được xem như một định

chế góp phần làm tăng tính đa dạng, chủ động của các CTĐT GV THPT ở Việt Nam nói riêng và khu vực Đông Nam Á nói chung.

**2.2. Quản lý chương trình đào tạo giáo viên trung học phổ thông theo tiếp cận AUN-QA**

**2.2.1. Khái niệm**

**a. Chương trình đào tạo giáo viên trung học phổ thông**

Theo Từ điển Giáo dục của C. Good [8], đào tạo GV được định nghĩa là “toàn bộ các hoạt động chính thức và không chính thức nhằm giúp trang bị cho cá nhân đạt tiêu chuẩn để đảm nhận những trách nhiệm của một thành viên thuộc nghề giáo dục hoặc giúp cá nhân hoàn thành các trách nhiệm của mình một cách hiệu quả hơn”.

P. Kansanen (2003) [9], khi bàn về các mô hình và các hướng phát triển mới của đào tạo GV ở Phần Lan khẳng định mục tiêu cơ bản của tất cả các CTĐT GV phải là “đào tạo những nhà giáo có năng lực và phát triển những phẩm chất nghề cần thiết ở họ để đảm bảo sự nghiệp giáo dục cho GV”. Đào tạo GV hướng tới sự phát triển cân bằng nhân cách của mỗi người GV - một quá trình mà trong đó tư duy sư phạm của mỗi cá nhân đóng vai trò chủ đạo. Về mặt nội dung, CTĐT xoay quanh ba lĩnh vực lớn: lý thuyết về giáo dục, kiến thức về sư phạm, lý luận và thực hành theo chuyên ngành.

Theo Afe (1995) [10], đào tạo GV là một thành tố của hệ thống giáo dục, trách nhiệm của nó là giáo dục và đào tạo

học viên để họ đạt được những năng lực và kỹ năng dạy học, nhằm mục đích nâng cao chất lượng của GV trong hệ thống trường học.

Theo định nghĩa của Hội đồng Quốc gia về đào tạo GV của Ấn Độ (1993) [11], thuật ngữ CTĐT GV có nghĩa là “các chương trình giáo dục, nghiên cứu hoặc đào tạo nhằm trang bị cho GV để dạy tại các trường học ở các cấp tiểu học, tiểu học, trung học cơ sở và THPT bao gồm cả đào tạo không chính quy, đào tạo không tập trung, đào tạo cho người trưởng thành và các hình thức đào tạo tương đương”. Mục tiêu của các CTĐT GV là phát triển người GV để trở thành một công cụ thay đổi xã hội. Các chương trình này được thiết kế riêng cho từng cấp học, chú trọng hàng đầu vào công tác nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Từ những quan niệm trên có thể nhận định rằng: CTĐT GV THPT là kế hoạch tổng thể, hệ thống về toàn bộ hoạt động đào tạo, bao gồm: mục đích đào tạo, mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung đào tạo (với độ rộng và sâu), phương thức đào tạo và hình thức tổ chức đào tạo (với các phương pháp, phương tiện, công cụ dạy học), phương thức đánh giá kết quả đào tạo (trong so sánh, đối chiếu với chuẩn đầu ra) nhằm mục đích phát triển chuyên môn và năng lực của người GV THPT để giúp họ đạt được những yêu cầu của nghề nghiệp. CTĐT GV THPT hỗ trợ quá trình phát triển bản thân của từng cá nhân, bắt đầu từ quá trình chuẩn bị để họ trở thành GV và xuyên suốt thời gian họ hoạt động trong lĩnh vực giáo dục (Hình 1):



Hình 1: Yêu cầu của chương trình đào tạo GV

Xét về cấu trúc, đào tạo GV cần được nhìn nhận như một tiến trình liên tục, tích hợp năm yếu tố có liên hệ chặt chẽ với nhau, đó là: hướng tới các nhu cầu học tập của GV; các hệ thống trợ giúp; sự nghiệp; tổ chức các cấp độ năng lực; ảnh hưởng của nền văn hóa học đường [12].

Theo Perraton (2002) [13], đào tạo GV phải thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau: phải giúp GV học cách phát triển tiềm năng của HS; làm hình mẫu cho HS; chuyển biến nền giáo dục và thông qua đó đổi mới xã hội; nâng cao sự tự tin vào bản thân và tính sáng tạo. Một số nhà giáo dục còn kì

vọng người GV tương lai phát triển một thái độ phù hợp với nghề nghiệp của mình. Để đáp ứng những nhiệm vụ này, đào tạo GV phải bao gồm bốn thành tố, đó là: tạo nền tảng giáo dục cơ bản cho giáo sinh; nâng cao kiến thức và vốn hiểu biết về môn học mà họ sẽ dạy; đào tạo sư phạm và hiểu biết về trẻ em và quá trình học tập; phát triển các kỹ năng và năng lực trong thực tế.

Cách phân loại và sắp xếp các giai đoạn của đào tạo GV khác nhau tùy vào mỗi quốc gia và khu vực, tuy nhiên về cơ bản tiến trình này như sau (Hình 2):



Hình 2: Phân loại và sắp xếp các giai đoạn đào tạo GV

Việc phân tách ra các giai đoạn này chỉ mang tính chất tương đối, trên thực tế chúng gói lên nhau và liên kết với nhau một cách chặt chẽ trong một tiến trình đào tạo liên tục (Landsheere, 1987) [14].

### b. Quản lý chương trình đào tạo giáo viên trung học phổ thông

Dựa trên các khái niệm đã đưa ra về quản lý đào tạo, đào tạo GV và cơ sở đào tạo, có thể khái quát khái niệm quản lý CTĐT GV THPT là các hoạt động tổ chức và giám sát các nguồn lực của cơ sở đào tạo nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp để trở thành GV THPT hoặc bồi dưỡng năng lực chuyên môn của họ. Chúng tôi đưa ra cấu trúc và giới hạn của khái niệm như sau:

- Tuy đào tạo GV trải dài có đào tạo GV ban đầu, đào tạo trong thời gian đầu thực hành nghề và phát triển chuyên môn cho GV nhưng trong khuôn khổ đào tạo chính quy chỉ giới hạn ở các CTĐT cử nhân.

- Các cấu phần yêu cầu của một CTĐT GV THPT gồm: khối lý thuyết của các khoa học giáo dục (nền tảng cơ bản về giáo dục, đặc điểm lứa tuổi, ứng dụng học đường...), các kỹ năng sư phạm, các kiến thức liên quan đến chuyên môn giảng dạy và khối thực hành (kiến tập/thực tập).

Quản lý CTĐT GV là một quy trình gồm: 1/ Đặt ra các mục tiêu và tiêu chuẩn cho chương trình (tiêu chí tuyển sinh và chuẩn đầu ra); 2) Xây dựng CTĐT (cấu trúc chương trình, nội dung và phương pháp theo môn học); 3) Tổ chức đánh giá và giám sát; 4) Duy trì và mở rộng liên hệ với các đối tác (trong đó có đối tác là các trường làm cơ sở thực tập); 5) Sử dụng và phát triển chuyên môn của cán bộ giảng dạy; 6) Quản lý các nguồn lực là cơ sở vật chất phục vụ cho chương trình. Các hoạt động của quy trình quản lý này bám sát theo các cấu phần của CTĐT. Ngoài ra, chất lượng CTĐT GV không chỉ được đánh giá từ một chiều, nó được nhìn nhận từ cả ba góc độ: chất lượng đầu vào, chất lượng quá trình thực hiện và chất lượng đầu ra [15].

### 2.2.2. Nội dung quản lý chương trình đào tạo giáo viên trung học phổ thông theo tiếp cận AUN-QA

#### a. Quản lý mục tiêu đào tạo

Mục tiêu đào tạo GV THPT được xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra của chương trình. Theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA, chuẩn đầu ra phải có: 1/ Các kiến thức mà học viên tốt nghiệp phải đạt được; 2/ Các kỹ năng chủ chốt: giao tiếp, làm việc với các con số, sử dụng công nghệ thông tin và phương pháp học; 3/ Các kỹ năng nhận thức như hiểu các phương pháp luận

hoặc năng lực phân tích phản biện; 4/ Các kỹ năng cụ thể của chuyên ngành.

Chuẩn đầu ra hay các mục tiêu của chương trình phải trình bày một cách rõ ràng và cụ thể những kì vọng đối với sinh viên, tích hợp được những yêu cầu và nhu cầu của các bên có liên quan, đồng thời phải nói rõ bằng phương pháp nào chương trình hỗ trợ cho người học đạt được các kết quả này. Điểm đến cuối cùng của mục tiêu chương trình là chuẩn bị cho sinh viên thái độ phù hợp và các kỹ năng cũng như kiến thức cần thiết để họ tham gia vào thị trường lao động và có khả năng phát triển sự nghiệp của mình. Như vậy, CTĐT GV có các mục tiêu sau:

(1) Kiến thức: Sinh viên tốt nghiệp cần có kiến thức về chuyên môn sư phạm, về khoa học giáo dục, về chuyên ngành giảng dạy.

(2) Kỹ năng chủ chốt: giao tiếp (tương tác với HS, phụ huynh HS và đồng nghiệp), làm việc với các con số/thống kê, sử dụng công nghệ thông tin.

(3) Kỹ năng sử dụng trong nâng cao chuyên môn: nhóm kỹ năng tiến hành nghiên cứu, phân tích phản biện, tìm kiếm tài liệu, chuyển kết quả nghiên cứu thành ứng dụng.

(4) Các kỹ năng liên quan đến chuyên ngành giảng dạy.

(5) Ngoài ra, mục tiêu đào tạo còn hướng tới xây dựng thái độ phù hợp với ngành Sư phạm/hình ảnh GV (đạo đức nghề, bản sắc nghề nghiệp của cá nhân) và đóng góp cho cộng đồng, phát triển ngành Sư phạm.

Sau khi xây dựng mục tiêu, cần xác định rõ các chiến lược đánh giá mức độ đạt mục tiêu theo từng giai đoạn triển khai chương trình – có công cụ đánh giá rõ ràng, thiết kế thời điểm và hình thức đánh giá, xác định điểm chuẩn và có báo cáo định kì cùng với các đề xuất/phương hướng điều chỉnh mục tiêu nếu cần thiết.

#### b. Quản lý nội dung chương trình đào tạo

Theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA, CTĐT GV THPT cần được phát triển để thúc đẩy việc học, học cách để học và thiết lập ở người học cam kết học tập suốt đời (cam kết nghiên cứu phản biện, cam kết phát triển các kỹ năng thu thập thông tin và nghiên cứu, thái độ sẵn sàng thử nghiệm các ý tưởng và các thực hành mới). Nội dung chương trình phải phản ánh được tầm nhìn, nhiệm vụ, các mục đích và mục tiêu của cơ sở đào tạo để cán bộ, giảng viên và học viên đều có thể nắm được. Vì vậy, nội dung quản lý CTĐT GV cần lưu ý những điểm chính sau:

Thứ nhất, CTĐT cần đáp ứng các đòi hỏi và nhu cầu của tất cả những bên hưởng lợi, gồm có: cơ sở đào tạo GV THPT, các chương trình cử nhân và sau đại học có nhiệm vụ đào tạo

và nâng cao chuyên môn cho GV THPT, các bên tuyển dụng (trường phổ thông). Như vậy, trước khi thiết kế chương trình cần phải điều tra, thu thập nhu cầu và yêu cầu từ các bên hưởng lợi để xây dựng nội dung dựa trên kết quả điều tra này.

Thứ hai, CTĐT cần cân bằng giữa các nội dung chuyên môn, các kiến thức và kỹ năng cơ bản, đồng thời nội dung cần có khả năng hấp dẫn sinh viên. Nói cách khác, trong chương trình cần phân bố đồng đều giữa: khối kiến thức về sự phạm, sự phạm theo chuyên ngành và khoa học giáo dục, đạo đức nghề, các kiến thức và kỹ năng nền tảng liên quan đến xu hướng thời đại về ngành Sự phạm và ứng dụng sự phạm, sử dụng công nghệ thông tin, giao tiếp và các kỹ năng cần thiết khác trong môi trường học đường. Ngoài ra, còn có khối kiến tập thực tập và học phần liên quan đến bồi dưỡng đạo đức nghề và thái độ phù hợp cho sinh viên.

Thứ ba, các môn học cần bổ trợ và kết nối lẫn nhau. Thực tế, các học phần của CTĐT đều cùng mục tiêu để trang bị kiến thức, kỹ năng và xây dựng thái độ chuẩn ở sinh viên, do vậy hoàn toàn có thể kết hợp nội dung và thực hành của các học phần này. Ví dụ, kết hợp các kỹ năng giao tiếp, quản lý lớp học... trong phương pháp giảng dạy môn chuyên ngành; xây dựng thái độ và thực hành kỹ năng trong học phần kiến tập, thực tập hay thiết đặt như một trong các mục tiêu của các môn học chung trong chương trình. Nội dung chương trình phải thể hiện được các năng lực của người tốt nghiệp. Nói cách khác, nội dung các môn học cần được thiết kế dựa trên yêu cầu về chuẩn đầu ra của môn học và của toàn bộ chương trình học. AUN khuyến nghị xây dựng một bản đồ chương trình để dựa vào đó phân bố chương trình và thiết kế nội dung từng môn học.

### **c. Quản lý hình thức tổ chức, phương tiện, phương pháp đào tạo**

Bộ tiêu chuẩn của AUN-QA không trực tiếp quy định về hình thức tổ chức đào tạo. Tuy nhiên, theo các yêu cầu về đảm bảo chất lượng CTĐT, quy trình đánh giá sinh viên, hợp tác các bên liên quan trong quá trình triển khai CTĐT và xây dựng chuẩn đầu ra thì hình thức tổ chức đào tạo GV THPT bắt buộc phải là đào tạo chính quy, có cấu trúc chương trình rõ ràng, cụ thể, được sự đồng thuận và thừa nhận của các quy định về xây dựng CTĐT GV THPT.

AUN-QA đưa ra tiêu chuẩn cụ thể cho các giảng viên đại học: có khả năng thiết kế và truyền tải một chương trình dạy và học thống nhất, biết áp dụng nhiều biện pháp dạy và học, lựa chọn được các biện pháp phù hợp nhất để đạt được các chuẩn đầu ra mong muốn, phát triển và sử dụng được nhiều phương tiện truyền thông đa dạng phục vụ cho việc giảng dạy, sử dụng nhiều kỹ thuật để đánh giá sản phẩm của học viên và thích ứng các kỹ thuật này với các chuẩn đầu ra mong muốn, giám sát và đánh giá quá trình giảng dạy của chính mình và đánh giá chương trình mà mình truyền tải cho học viên, tự xem xét, phân tích việc thực hành giảng dạy của bản thân, phân định các nhu cầu và phát triển các kế hoạch để

phát triển liên tục. Khuyến khích cán bộ chương trình thực hiện học theo định hướng hoạt động.

### **d. Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học**

Về cơ sở vật chất phục vụ cho việc học, được quy định rõ: Cơ sở vật chất phục vụ cho chương trình học, bao gồm trang thiết bị, các tài liệu cần thiết và công nghệ thông tin cần được đảm bảo đầy đủ. Trang thiết bị cần được cập nhật thường xuyên, đáp ứng việc dạy học, nghiên cứu và học tập của sinh viên, luôn sẵn sàng và được sử dụng hiệu quả. Thư viện điện tử cần được thiết lập để tương thích với các tiến bộ trong công nghệ thông tin và truyền thông. Việc quản lý thư viện cần đạt tới trình độ quản lý điện tử. Các hệ thống công nghệ thông tin phải được thiết lập và nâng cấp thường xuyên.

Chương trình phải tạo điều kiện để học viên và cán bộ chương trình sử dụng thường xuyên các máy tính của cơ sở đào tạo và hệ thống máy tính nội bộ để khai thác công nghệ thông tin cần thiết cho giảng dạy, nghiên cứu và phát triển, các dịch vụ và công tác hành chính.

### **e. Quản lý hoạt động dạy - học**

Hoạt động dạy - học theo tiếp cận AUN-QA dựa trên nền tảng cơ bản là quá trình học chất lượng (quality learning) được hiểu là để sinh viên chủ động xây dựng kiến thức. Mục tiêu là sinh viên tự tạo ra ý nghĩa và tự chiếm lĩnh kiến thức, không đơn thuần là do người dạy truyền tải. Khái niệm dạy-học trong trường hợp này là tạo điều kiện cho việc học thuận lợi hơn. Tiếp cận này nhấn mạnh vào vị trí trọng tâm của người học. Để thực hiện nó, yêu cầu chương trình phải đảm bảo để sinh viên nắm được rõ ràng khái niệm học, cách học của riêng mình và các chiến lược sẽ sử dụng để chiếm lĩnh kiến thức. Các đặc điểm của học tập chất lượng theo AUN-QA gồm:

- Sinh viên phải có khả năng khám phá kiến thức của bản thân mình.

- Kiến thức phải được lưu giữ lâu dài: nội dung chương trình, phương pháp dạy và học phải đảm bảo để sinh viên hiểu, không phải chỉ học thuộc.

- Sinh viên có khả năng nhận thức mối liên hệ giữa kiến thức cũ và mới. Nội dung chương trình, phương pháp dạy - học và đánh giá cần bám sát nguyên tắc này.

- Sinh viên phải biết áp dụng kiến thức trong giải quyết vấn đề và có khả năng truyền đạt kiến thức của mình tới những người khác.

- Sinh viên cần có nguyện vọng học tập suốt đời. Nói cách khác, một trong các yêu cầu chuẩn đầu ra về mặt thái độ cần có cam kết phát triển cá nhân và luôn sẵn sàng với nghiên cứu và nâng cao trình độ chuyên môn.

Các điều kiện cần thiết cho học tập chất lượng gồm: 1) Người học sẵn sàng cả về mặt nhận thức và cảm xúc để đáp ứng các yêu cầu của nhiệm vụ học tập - quản lý chương trình cần chú trọng điểm này trong đánh giá đầu vào và thiết kế trình tự của chương trình học; 2) Người học có lý do/động cơ

để học, khi phỏng vấn/hồ sơ đánh giá đầu vào (nếu có) cần lưu ý tạo động cơ cho người học trong nội dung môn học và thiết kế chương trình học; 3) Người học trực tiếp liên hệ giữa các kiến thức đã có và kiến thức mới. Khi người học chủ động trong thiết kế nội dung chương trình và phương pháp dạy - học cần lưu ý các phần kinh nghiệm thực tiễn và để người học chủ động nắm bắt kiến thức. Khi môi trường học tập cung cấp đầy đủ sự hỗ trợ cho người học theo AUN-QA quản lý cần xây dựng một môi trường “thoải mái, mang tính hỗ trợ, hợp tác và không gò bó quy tắc” [9]. Ngoài ra, cần chú ý tới các nguồn lực/cơ sở vật chất sẵn sàng phục vụ cho tính tích cực chủ động của người học (khả năng tiếp cận máy tính và sử dụng công nghệ thông tin, thư viện điện tử, sử dụng phòng học đáp ứng không gian học tập năng động...).

Các yêu cầu đối với người dạy gồm: 1) Biết khuyến khích người học chủ động và tự phát triển các phương pháp học tập độc lập, phát triển các phẩm chất cá nhân của người học và hiểu rằng mục tiêu là học tập suốt đời và học cách để học; 2) Có thể chủ động sử dụng các kinh nghiệm của người học như một nguồn tham khảo giá trị trong quá trình dạy - học, thiết lập một môi trường học hiệu quả nơi học viên cảm thấy mục tiêu chương trình phù hợp với mục tiêu riêng của họ, đảm bảo các nhiệm vụ và hoạt động học tập phù hợp với sự phát triển cá nhân và chuyên môn của người học; 3) Cố gắng xây dựng một môi trường học tập hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau đồng thời đảm bảo tính chủ động của người học; 4) Xây dựng môi trường dạy - học cho phép người học tham gia một cách có trách nhiệm vào tiến trình học và xây dựng nội dung môn học linh hoạt, cho phép người học lựa chọn các nội dung chuyên đề, tiến trình, tiếp cận với thời gian, cách thức, đánh giá.

Nhìn chung, người dạy cần cung cấp những cơ hội và thách thức trong học tập cho phép phát triển toàn diện con người, cả về cảm xúc và trí tuệ. Xét từ góc độ quản lý, cần có kế hoạch tập huấn cho người dạy để đảm bảo nắm được những khái niệm cơ bản về học tập chất lượng và có ý thức phát triển chuyên môn cũng như xây dựng tiến trình dạy - học theo tiếp cận này. Ngoài ra, cần lưu ý đến cung cấp không gian, cơ sở vật chất, xây dựng chính sách và thiết kế chương trình để tạo điều kiện cho người dạy và người học triển khai tiếp cận học tập chất lượng. Đối với mục này, tiêu chuẩn AUN-QA yêu cầu chương trình phải chứng minh được hiệu quả của quá trình dạy - học và ở cấp độ cao hơn, yêu cầu tỉ lệ người dạy - người học phải thấp hơn 1:30 [9].

#### **f. Quản lý việc kiểm tra đánh giá kết quả đào tạo**

Đánh giá kết quả sinh viên cần đảm bảo các tiêu chí sau:

Xây dựng được các tiêu chuẩn làm nền tảng để đánh giá. Các tiêu chuẩn này phải là kết quả thảo luận chặt chẽ giữa các thành viên của chương trình/học phần và các chiến lược đánh giá phải gắn liền với chuẩn đầu ra.

Các phương pháp đánh giá phải nhằm mục đích xác định điểm hiện tại, phục vụ cho việc tiếp tục phát triển và mang tính tổng hợp.

Công tác đánh giá phải kết hợp giữa người học tự đánh giá, giảng viên và người học đánh giá.

Kế hoạch đánh giá và phương thức, tiêu chuẩn đánh giá phải được công bố rõ ràng cho các bên liên quan.

Quy trình đánh giá phải được thực hiện thường xuyên để đảm bảo nó có hiệu lực, tin cậy và được triển khai một cách công bằng. Đồng thời, hiệu lực và độ tin cậy của các phương pháp đánh giá cần được lưu trữ và đánh giá thường xuyên; các phương pháp đánh giá mới cũng cần được phát triển và thử nghiệm.

Tiến triển của người học phải được lưu trữ và giám sát theo hệ thống, cần có các công tác cải thiện và phản hồi cho người học nếu cần.

Theo AUN-QA, công tác đánh giá được thực hiện ở các thời điểm sau: 1/ Kiểm tra đầu vào - thông qua đánh giá năng lực cần thiết; 2/ Tiến triển trong quá trình học của học viên - thông qua lược đồ các năng lực và chương trình dựa trên chuẩn đầu ra; 3/ Kiểm tra kết thúc cho học viên tốt nghiệp - thông qua bảng kiểm năng lực dành cho học viên tốt nghiệp hoặc đánh giá tích hợp và tổng thể.

### **2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc tiếp cận AUN-QA trong quản lý chương trình đào tạo giáo viên trung học phổ thông**

#### **2.3.1. Quản lý đào tạo giáo viên trung học phổ thông theo bất kì cách tiếp cận nào cũng chịu ảnh hưởng, tác động của các nhân tố liên quan đến bản thân cơ sở đào tạo đó và những yếu tố ngoại vi**

Những yếu tố thuộc cơ sở đào tạo bao gồm: nhận thức của đội ngũ về AUN-QA (lãnh đạo, giảng viên, cán bộ và người học...); thực trạng quản lý đào tạo so với AUN-QA; tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược phát triển đào tạo của nhà trường; nguồn lực cơ sở vật chất và tài chính. Các nhân tố ngoại vi bao gồm: bối cảnh xã hội - địa phương; thể chế chính sách đào tạo chung của quốc gia có liên quan.

#### **2.3.2. Hội nhập quốc tế về giáo dục hay tự do hóa thương mại về dịch vụ giáo dục được xem là tất yếu ảnh hưởng đến công tác phát triển và quản lý chương trình đào tạo giáo viên trong xu thế phát triển chung hiện nay**

Hội nhập giúp chúng ta có thể tiếp cận được với các nền giáo dục đại học tiên tiến, có khả năng học tập, kế thừa, chọn lọc và điều chỉnh các mô hình phát triển và quản lý phát triển chương trình giáo dục của các trường đại học lớn trong khu vực và quốc tế phù hợp với truyền thống giáo dục đại học Việt Nam, làm cơ sở cho sự nghiệp đổi mới giáo dục đại học Việt Nam, hội nhập với giáo dục đại học thế giới; giúp cho tiến trình đổi mới giáo dục đại học nhanh hơn, đồng bộ hơn và hiệu quả hơn. Tuy vậy, hội nhập cũng đặt ra cho giáo dục Việt Nam những thách thức như sự cạnh tranh gay gắt. Chính vì vậy, công tác phát triển và quản lý phát triển CTĐT GV THPT phải đảm bảo được thực hiện theo hướng hiện đại nhưng vẫn giữ được bản sắc dân tộc và định hướng xã

hội chủ nghĩa trong đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Trong vài thập kỉ trở lại đây, chúng ta đã có những bước phát triển mạnh mẽ về công nghệ thông tin, mạng Internet... làm thay đổi mọi quan điểm truyền thống về giáo dục như nhà trường, lớp học, dạy và học. Trong bối cảnh mới, chất lượng của giáo dục và đào tạo trở thành vấn đề sống còn, quyết định sự thành bại của cả một quốc gia trong điều kiện hội nhập với kinh tế thế giới. Yếu tố quyết định của chất lượng giáo dục đại học là chương trình giáo dục. Với tâm lí sợ thay đổi, luôn làm việc theo thói quen và kinh nghiệm được truyền lại nên để thay đổi một vấn đề đặc biệt là cách quản lí là điều rất khó khăn khi cách quản lí cũ đã đi sâu vào suy nghĩ của mỗi người. Thay đổi để phát triển, để đáp ứng

yêu cầu của xã hội là cần thiết đối với những nhà quản lí có tâm huyết với sự nghiệp giáo dục.

### 3. Kết luận

Đào tạo GV là một chủ đề nghiên cứu được quan tâm toàn cầu trên mọi phương diện: Đảm bảo chất lượng, nội dung CTĐT, mô hình và chuẩn đầu ra,... Nghiên cứu cũng đã chỉ ra những giải pháp trong quản lí đào tạo GV đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tuy nhiên, còn rất ít các nghiên cứu cụ thể về việc vận dụng AUN-QA trong quản lí CTĐT GV hiện nay. Đây là hướng nghiên cứu cần quan tâm để góp phần nâng cao chất lượng quản lí đào tạo đội ngũ GV THPT, yếu tố then chốt quyết định sự thắng lợi trong sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở Việt Nam hiện nay.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bills and al, (2008), *International perspectives on quality in initial teacher education. An exploratory review of selected international documentation on statutory requirements and quality assurance*, EPPI-Centre report.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2009), *Luật Giáo dục*.
- [3] AUN-QA, version 3, (2015).
- [4] Nantana Gajasen, (2015), *AUN-QA development for enhancing higher education quality in Asean*, AUN.
- [5] Makiko Miwa, Shizuko Miyahara, (2014), *Quality Assurance in LIS Education: An International and Comparative Study*, Springer.
- [6] Sarjit Kaur, (2014), *Comparing selected higher education systems in Asia*, ITBM.
- [7] AUN, (2015), *Guide to AUN-QA Assessment at Programme Level 3rd Version*.
- [8] Good, Carter V. *Dictionary of Education*, New York: McGraw-Hill Book Company, 1945. 495 p. \$4.00. Sci. Ed., 30: 108. doi: 10.1002/sce.3730300256.
- [9] Kansanen, P., (2003), *Teacher education in Finland: Current models and new developments*. In B. Moon, L. Vlăsceanu, & C. Barrows (Eds.), *Institutional approaches to teacher education within higher education in Europe: Current models and new developments* (pp. 85-108). Bucharest: Unesco – Cepes
- [10] Afe, J. O. (1995), *Reflections on becoming a teacher and the challenges of teacher education*, Inaugural Lecture Series 64, Nigeria: University of Benin.
- [11] National Council for Teacher Education (NCTE), (1998), *NCTE Document New Delhi*, Published by Member Secretary, NCTE.
- [12] Shaping career-long perspectives on teaching, (2014/15), *A guide on policies to improve. Initial Teacher Education*, ET2020 Working Group on Schools Policy.
- [13] Perraton, H., Creed, C. and Robinson, B., (2002), *Teacher education guidelines: Using open and distance learning*, Paris: UNESCO.
- [14] Landsheere, (1987), in Dunkin, M.J. (ed), *The International Encyclopedia of Teaching and Teacher Education*, Oxford: Pergamon Press, 77 – 83.
- [15] *Tuyên bố Giáo dục đại học toàn cầu cho thế kỉ XXI: Tầm nhìn và hành động*.

## MANAGING HIGH SCHOOL TEACHERS' TRAINING PROGRAM TOWARDS THE AUN-QA APPROACH

Phan Hung Thu

Vinh University  
182 Le Duan, Vinh, Nghe An, Vietnam  
Email: thuph@vinhuni.edu.vn

**ABSTRACT:** *Managing training program towards the AUN-QA approach is the goal that many universities in Southeast Asia are aiming for, including universities in Vietnam. Studies on assurance to training quality, training program, management of general training program, and in terms of teacher education in Vietnam are of great concern to stakeholders. The paper presents the need to manage high school teachers' training program in Vietnam towards the AUN-QA approach in aspects of: Training objectives, program content, training form, methods, means and forms of organizing the students' examination and evaluation towards the AUN-QA criteria.*

**KEYWORDS:** Management; training program; teachers; high schools; AUN-QA.